

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Trần Hải Đăng

2. Bà Nguyễn thị Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 09/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 03/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2019/QĐXXST-HS, ngày 27/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th1, Tên gọi khác: Không; S năm 1976;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết);

Vợ: Đoàn Thị Th, sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2 Họ và tên: Chúc Văn N, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1962;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang.;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 3/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Chúc Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh (đã chết);

Vợ: Vũ Thị N (đã ly thân); Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Tiền án: Năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù

ngày 09/11/2016, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Năm 1989, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

+ Năm 1991, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 28 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt tù từ bản án năm 1989, buộc Chúc Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù giam.

+ Năm 2005, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Người bị hại:

-Lục Văn Ng, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Chu Thị P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đoàn Thị Thảo, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N 2, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Lục Thị Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Đoàn Thế H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 ngày 14/10/2019, Nguyễn Văn Th1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SuFat, biển kiểm soát 98L3-7290 đến nhà Chúc Văn N, ở thôn N, xã Đ, huyện

T, tỉnh Bắc Giang rủ N đi đến nhà bác của Th1 ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi thì N đồng ý. Sau đó N lấy 01 bao tơ dứa màu xanh và gài vào phần giá để hàng phía trước yên xe mô tô của Th1 rồi Th1 lái xe chở N đi. Khi đến khu vực bản C, xã H, huyện Y thì Th1 dừng xe ở bên trái đường (hướng đi từ xã H đi xã Đ) để đi vệ sinh thì Th1 nhìn thấy nhà anh Lục Văn Ng, s năm 1977 ở bản C, xã H, huyện Y khóa cửa và không có ai ở nhà. Do không có tiền tiêu sài nên Th1 đã nảy s ý định trộm cắp tài sản của nhà anh Ng, Th1 nói với N "*Nhà này khóa cửa, anh em mình lên xem có gì không để lấy*" thì N đồng ý. Th1 cùng N dắt xe mô tô lên sân nhà anh Ng rồi đỗ xe trong sân nhà. Lúc này vào khoảng 10 giờ cùng ngày, Th1 gọi 1 đến 2 câu "*Anh chủ ơi*" mục đích để kiểm tra xem nhà anh Ng có ai ở nhà không. Do không thấy ai trả lời, Th1 và N xác định nhà anh Ng không có ai ở nhà nên đã đi tìm xung quanh nhà anh Ng tìm tài sản để trộm cắp. Khi ra đến khu vực chuồng chăn nuôi ở phía sau bếp và nhà ngang thì Th1 và N thấy trong chuồng có 01 (một) con lợn cái, giống lợn Lang Hồng, màu trắng, khoảng 40 kg. Th1 và N cùng trèo vào chuồng để bắt con lợn cho vào bao tơ dứa màu xanh có in chữ N - 9965 mà N đã mang theo từ nhà N. Sau khi cho con lợn vào trong bao tơ dứa thì Th1 lấy một mảnh vải vắt ở thành chuồng lợn buộc miệng bao lại rồi Th1 và N khiêng bao đựng lợn ra xe. Th1 chở N ngồi sau ôm giữ bao đựng lợn. Khi Th1 và N đang chở con lợn từ nhà anh Ng đi ra đường thì chị Lục Thị Tr, sinh năm 1975 ở bản C, xã H, huyện Y đi qua nhà anh Ng thấy Th1 và N đi nhanh, ôm phía sau bao tơ dứa và có một nửa con lợn thò ra phía ngoài bao nên đã nghi ngờ và gọi điện báo cho anh Ng. Biết gia đình bị trộm lợn nên anh Ng đã điện thoại nhờ người quen đến hỗ trợ để đuổi bắt. Khi Th1 và N đi đến khu vực bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì bị người dân địa phương phát hiện, truy đuổi và bắt giữ. Th1 và N thừa nhận đã trộm cắp lợn nhà anh Ng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Th1 01 mô tô nhãn hiệu SuFat, biển kiểm soát 98L3-7290, 01 điện thoại di động Nokia 1280; Tạm giữ của N 01 điện thoại di động mobistar và 01 bao tơ dứa. Đối với con lợn do Th1 và N trộm cắp được giao lại cho gia đình anh Ng quản lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị 01 (một) con lợn cái, giống lợn Lang Hồng, màu trắng, có trọng lượng 37 kg tại thời điểm định giá ngày 14/10/2019 là: 37kg x 63.000 đồng/kg = 2.331.000 đồng (*Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Ngày 25/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lục Văn Ng 01 (một) con lợn cái, giống lợn Lang Hồng, màu trắng, có trọng lượng 37 kg.

Trách nhiệm dân sự: Anh Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-YT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th1, Chúc Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th1, Chúc Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, điều 58 Điều 65; Điều 50; BLHS đối với Nguyễn Văn Th1.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17, điều 58, điều 38 điều 50 Bộ luật Hình sự đối với Chúc Văn N

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn Th1 từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th1.

Xử phạt: Chúc Văn N từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Th1 01 xe mô tô nhãn hiệu SunFat màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L3- 7290 có số khung VPJDCG013P – J055700; số máy: VPJL1P50FMG055700 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 0104694 mang tên Đoàn Thế H1 biển số đăng ký 98L3 – 7290) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Th1 01 điện thoại NOKIA 1280 số IMEL 358251/04/396248/6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar, số IMEL 352249023170050 của Chúc Văn N nhưng không có yêu cầu lấy lại cần tịch thu xung công quỹ nhà nước

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tơ dừa màu xanh có in chữ N – 9965 đầu bao có buộc dây vải in hình hoa văn .

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có gì tranh luận với Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.[Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Th1 và Chúc Văn N đều thừa nhận khoảng 7h 30 phút, ngày 14/10/2019 Th1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SuFat, biển kiểm soát 98L3-7290 của gia đình Th1 đến nhà Chúc Văn N ở thôn Ngò Chè, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên rủ Chúc Văn N đi lên nhà bác của Th1 ở Đ, Yên Thế chơi, khi đi N có đem theo 01 bao tơ dứa màu xanh gài vào giá để hàng ở phía trước yên xe mô tô, rồi Th1 điều khiển xe chở N đi, khi đi đến khu vực thôn C, xã H, huyện Y, Th1 đỗ xe lại đi về s Th1 nhìn bên trái đường thấy nhà anh Lục Văn ng nhà khóa cửa, không có ai trông coi, Th1 bảo N lên xem nhà có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp, khi Th1 và N lên đến nhà anh Ng thì cả 2 tìm quanh nhà chỉ thấy có 01 con lợn cái, giống lợn lang hồng trọng lượng khoảng 40kg đang ở trong chuồng, Th1 và N cùng vào bắt trộm con lợn cho vào bao tơ dứa rồi Th1 chở N ngồi phía sau ôm con lợn ra khỏi nhà anh Ng. Khi Th1 và N đi ra đến cổng thì chị Lục Thị H là hàng xóm nhà anh Ng nhìn thấy một nửa con lợn thò ra ngoài bao nên đã gọi điện cho anh Ng là chủ nhà, Th1 và N đi đến khu vực bản L, xã Đ thì bị người dân địa phương bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị 01 (một) con lợn cái, giống lợn Lang Hồng, màu trắng, có trọng lượng 37 kg tại thời điểm định giá ngày 14/10/2019 là: $37\text{kg} \times 63.000 \text{ đồng/kg} = 2.331.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Cáo trạng số 57/CT-VKS-YT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Chúc Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực

tiếp. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét về vai trò các bị cáo trong vụ án này thấy: Các bị cáo thực hành vi trộm cắp dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức; bị cáo Th1 là người khởi xướng, rủ rê nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo N khi được rủ trực tiếp tham gia trộm cắp tích cực nên có vai trò thứ hai.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Chúc Văn N có 01 tiền án. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang xử 3 năm tù tội “tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đó là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả 2 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Th1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Chúc Văn N mặc dù có vai trò thứ 2 xong bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, hơn nữa bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngoài hành vi trộm cắp tài sản này ra năm 1989 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử 8 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Năm 1991 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt của bản án năm 1989 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 2 bản án là 36 tháng tù; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Do vậy lần phạm tội này cần Th1 phải cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th1, mặc dù có vai trò thứ nhất xong, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại ngay, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần Th1 cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ khả năng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SunFat màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L3- 7290 có số khung VPJDCG013P – J055700; số máy: VPJL1P50FMG055700 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 0104694 mang tên Đoàn Thế Hùng biển số đăng ký 98L3 – 7290) đây là tài sản chung của cả gia đình chị T2, bị cáo Th1 đem xe đi chở tài sản trộm cắp, chị Thảo và gia đình không biết, nên cần trả lại cho chị Thảo chiếc xe trên

Đối với 01 điện thoại NOKIA 1280 số IMEL 358251/04/396248/6 là tài sản riêng của bị cáo Th1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar, số IMEL 352249023170050 là tài sản riêng của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa N không yêu cầu lấy lại nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

01 bao tơ dừa màu xanh có in chữ N – 9965 đầu bao có buộc dây vải in hình hoa văn. Đây là vật chứng không có giá trị vật chất nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Th1, Chúc Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, điều 58 Điều 65; Điều 50; BLHS đối với Nguyễn Văn Th1.

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17, điều 58, điều 38 điều 50 Bộ luật Hình sự đối với Chúc Văn N

3. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn Th1 8 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th1 cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Xử phạt: Chúc Văn N 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th1 và N

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự: điểm c khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: